

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ khắc thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đối với vật nuôi và sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009;

Căn cứ Công văn số 543/STC-TCDN ngày 19/02/2016 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đối với vật nuôi và sản xuất lúa vụ Đông – Xuân năm 2016;

Sau khi xem xét kết quả kiểm tra, xác minh thiệt hại cây trồng, vật nuôi do rét đậm rét hại của Đoàn công tác kiểm tra tình hình thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đối với cây trồng, vật nuôi trong vụ Đông Xuân năm 2016 tại các xã, thị trấn.

Xét Tờ trình số 60/TTr-NNPTNT, ngày 1 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Thường Xuân về việc xin phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đối với cây trồng vật nuôi và sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đối với cây trồng vật nuôi và sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2016, đề UBND các xã, thị trấn triển khai, tổ chức thực hiện với các nội dung sau:

1. Số hộ thiệt hại về vật nuôi:

- Số xã có vật nuôi bị thiệt hại: 13 xã gồm: Luận Khê, Luận Thành, Xuân Lộc, Xuân Thắng, Bát Mọt, Yên Nhân, Xuân Chinh, Vạn Xuân, Xuân Cẩm, Xuân Cao, Xuân Lẹ, Thọ Thanh, Lương Sơn.

- Số hộ có vật nuôi thiệt hại: 473 hộ.

(Có danh sách hộ kèm theo Quyết định này).

2. Thiệt hại về cây trồng:

- Số xã có cây trồng thiệt hại: 11 xã gồm: Luận Khê, Luận Thành, Xuân Thắng, Bát Mọt, Yên Nhân, Xuân Cẩm, Xuân Cao, Thọ Thanh, Lương Sơn, Thị trấn, Xuân Dương

- Số hộ thiệt hại: 2.764 hộ.

(Có bảng tổng hợp kèm theo Quyết định này).



Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện giao các phòng: NN&PTNT, phòng Tài chính - KH, các tổ chức đoàn thể, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện. UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả, đúng tiến độ, định mức, đối tượng thụ hưởng theo danh sách đã được phê duyệt.

- Phòng Tài chính - KH, Kho bạc Nhà nước huyện chịu trách nhiệm tham mưu cấp kinh phí kịp thời theo nội dung và danh sách hộ đã được phê duyệt.

- UBND các xã, thị trấn có số lượng cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (Qua phòng Nông nghiệp và PTNT). Chịu trách nhiệm thanh quyết toán đúng theo định mức và quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND, UBND các xã, thị trấn có số lượng cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính - KH, Kho bạc Nhà nước huyện và các, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3QĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Cầm Bì Luân

**DANH SÁCH XÃ CỎ VẬT NUÔI BỊ THIẾT HẠI TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN NĂM 2016 (Tính đến ngày 5/2/2016)**

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016)

TT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ VẬT NUÔI BỊ THIẾT HẠI	TRONG ĐÓ				GHI CHÚ
			TRÂU BÒ	LỢN	ĐÊ	GIA CẦM	
1	Bát Mọt	295	295				
2	Yên Nhân	100	100				
3	Lương Sơn	1	1				
4	Xuân Cẩm	20	20				
5	Vạn Xuân	36	36				
6	Xuân Lộc	32	12	8	12		
7	Xuân Chính	28	28				
8	Xuân Lệ	23	23				
9	Xuân Thắng	16	16				
10	Luận Thành	8	8				
11	Luận Khê	46	10		36		
12	Xuân Cao	29	5		24		
13	Thọ Thanh	2	2				
TỔNG		636	556	8	72		

UBND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
Phòng NN&PTNT

BIỂU TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH LÚA BỊ THIẾT HẠI VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ KHÁC PHỤC THIẾT HẠI DO RẾT ĐÀM RẾT HẠI
GÂY RA VŨ XUÂN NĂM 2016.

(Kèm theo Quyết định số 1673 /QĐ-UBND ngày 09 tháng .8. năm 2016 của UBND huyện Thường Xuân)

TT	ĐƠN VỊ (XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)	TỔNG DIỆN TÍCH LÚA BỊ THIẾT HẠI (ha)	GIỒNG LAI				TỔNG DIỆN TÍCH MÀ BỊ THIẾT HẠI (ha)	GIỒNG LẠI			TỔNG DIỆN TÍCH MÀ BỊ THIẾT HẠI (ha)	CÂY MÀU			KINH PHÍ HỖ TRỢ (đồng)	ĐÃ CẤP	CÒN THIẾU	SỐ HỘ THIẾT HẠI
			THIỆT HẠI TRÊN 70%	THIỆT HẠI TỪ 30-70%	THIỆT HẠI TRÊN 70%	THIỆT HẠI TỪ 30-70%		THIỆT HẠI TRÊN 70%	THIỆT HẠI TỪ 30-70%	LÁC THIẾT HẠI TRÊN 70%		NGỎ THIẾT HẠI TRÊN 70%	TỔNG KINH PHÍ HỖ TRỢ					
1	Xuân Cao	20,5	9,7	4,1	4,7	2								46.650.000				364
2	Lượn Khê	11,831	5,685	2,691	2,02	1,435								26.566.500				176
3	Bát Mọt	31		18,6		12,4	1	1						70.300.000				117
4	Lượn Thành	8,1		8,1										12.150.000				117
5	Xuân Cẩm	1,5181	1,5181											4.554.300				52
6	Lương Sơn	24		16,8		7,2	3	3						122.400.000				524
7	Thị Trấn	3,5	2	1,5			0,015	0,015						8.700.000				83
8	Yên Nhân	29,45				29,45								29.450.000				179
9	Thọ Thanh	32,7		22	2,5	8,2	4,7	4,7		87,2	54,6			645.200.000				540
10	Xuân Dương	15		10		5	0,5	0,5		2				43.000.000				297
11	Xuân Thắng	12,54	2,345	10,195										22.327.500				315
Tổng		190,1391	21,2481	93,986	9,22	65,685	9,215	9,215		89,2	54,6	1.031.298.300						2.764